

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ D  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 12-8-2019  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Kiều Thị Uyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Hòa;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh V; sinh năm 1973; thường trú: Số 8/2A, đường 8, tổ 18, Khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố H; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1972; thường trú: Số 18/7, Khu phố Thắng Lợi 1, phường D1, thị xã D, tỉnh B, Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 09/4/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Huỳnh Văn Th có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm, đến năm 1998 tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dĩ An, huyện Thuận An (nay là phường D1, thị xã D), tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/I999, quyền 01 ngày 01/3/1999.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh Thanh không lo lắng cho vợ con, thường xuyên uống rượu, vợ chồng bất đồng

về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, chị Nguyễn Thị Thanh V có trao đổi nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến năm 2017, chị Nguyễn Thị Thanh V phát hiện anh Huỳnh Văn Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Nguyễn Thanh Vân xác định tình tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

Hiện nay, chị Nguyễn Thị Thanh V lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000 đồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/1999. Nay cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về phía bị đơn anh Huỳnh Văn Th:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Huỳnh Văn Th có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh V nhưng anh Huỳnh Văn Th không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Văn Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Huỳnh Văn Th vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào. Vào ngày 17/7/2019 và ngày 12/8/2019, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, anh Huỳnh Văn Th được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 17/7/2019 và ngày 12/8/2019 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Văn Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 13/8/2019

nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Huỳnh Văn Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Huỳnh Văn Th là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dĩ An, huyện Thuận An (nay là phường D1, thị xã D), tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/1999, quyền 01 ngày 01/3/1999 nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Huỳnh Văn Th là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Thanh V cho rằng ngay sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ, anh Huỳnh Văn Th thường xuyên uống rượu, không lo chăm sóc cho vợ con, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù vợ chồng có trao đổi nhưng tình cảm không được cải thiện, đã sống ly thân từ năm 2017. Nay, chị Nguyễn Thị Thanh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Văn Th. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã nhiều lần triệu tập anh Huỳnh Văn Th tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Huỳnh Văn Th không đến Tòa án và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh V, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh V là có cơ sở phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Huỳnh Văn Th có 01 con chung Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/1999. Con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Huỳnh Văn Th không phải.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th (theo Giấy kết hôn số 09/I999, quyển 01, do Ủy ban nhân dân thị trấn Dĩ An, huyện Thuận An (nay là phường D1, thị xã D), tỉnh B cấp ngày ngày 01/3/19990

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết;

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0028387 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã D (1);
- CC THADS thị xã D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- UBND P.Dĩ An, TX.Dĩ An, BD (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kiều Thị Uyên**